TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH -TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ	

Yên Bình, ngày 04 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 159/2021/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức M thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 15/7/2010; cháu

Nguyễn Đức L, sinh ngày 01/4/2014 cho anh Nguyễn Đức M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu. Chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu N, cháu L đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Nguyễn Thị N nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp tại biên lai số 0001556 ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Chị Nguyễn Thị N được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7; 7^{a} và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Y;*
- *THADS huyện Y*
- *UBND thị trấn Y;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; TA.*

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Kim Sơn